

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025. Đại dịch Covid-19 sau 2 năm bùng phát đã dần được kiểm soát, sự phục hồi và phát triển KT-XH năm 2022 có ý nghĩa quan trọng, tạo đà cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới biến động rất nhanh và phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tăng cao và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; trong nước, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng những tháng cuối năm, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp... Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, trong đó ưu tiên chú trọng các giải pháp phục hồi, phát triển KT-XH theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Cùng với sự ủng hộ, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp (DN) và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2022 của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: có 18/21 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát chặt chẽ; tăng trưởng kinh tế tăng trưởng khá và vượt kế hoạch, sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; du lịch phục hồi nhanh; thu ngân sách tăng cao; thu hút đầu tư đạt khá; các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh trật tự được đảm bảo, góp phần phục hồi và phát triển KT-XH của tỉnh, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng DN.

I. KẾT QUẢ DỰ ƯỚC MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,96% (KH 6,0-6,5%, TH cùng kỳ 4,83%);
- Giá trị sản xuất (GTSX) nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,48% (KH 3,5-4,0%, TH cùng kỳ 3,41%);
- GTSX công nghiệp - xây dựng tăng 10,77%, trong đó công nghiệp tăng 12% (KH 9,0-9,5%, TH cùng kỳ 6,49%);

- GTSX dịch vụ tăng 9,34% (KH 6,0-6,5%, TH cùng kỳ 4,11%);
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,09%; công nghiệp - xây dựng: 30,38%; dịch vụ: 49,53% (KH: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,9%; công nghiệp - xây dựng: 30,1%; dịch vụ: 49,0%);
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt hơn 8.000 tỷ đồng (KH 6.000 tỷ đồng);
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt hơn 26.900 tỷ đồng (KH 26.000 tỷ đồng);
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 54,8 triệu đồng (KH 52-53 triệu đồng);
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 69,5% (KH 73%).

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 21.000 lao động (KH 18.000 lao động);
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5% so với năm 2021 (KH giảm 1,5-1,8%);
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 46% (KH 56%);
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98,7%¹ (KH trên 91% theo chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36 giường (KH 36 giường);
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91% (KH 91%);
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,7% (KH 67,5%); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 28,6% (KH 28,2%).

3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2% (KH 97,2%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98% (KH 98%);
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 68,59% (KH 68%);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 79,52% (KH 79%); Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100% (KH 100%).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Tăng trưởng kinh tế (GRDP)

Dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 tăng 7,96% so với năm 2021, vượt kế hoạch đề ra (KH 6-6,5%). Dịch COVID-19 từ quý II cơ bản được kiểm soát tạo điều kiện cho các ngành kinh tế phục hồi và phát triển. Cụ thể tăng trưởng các khu vực như sau:

- GRDP khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,54%, đóng góp 0,49 điểm % vào mức tăng trưởng chung. Tăng trưởng của khu vực này đạt thấp nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và các yếu tố chi phí vật tư phân bón, giống, chi phí làm đất tăng cao, hiệu quả khai thác thủy sản thấp do giá xăng, dầu tăng cao...

- GRDP khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,41%, đóng góp 2,99 điểm % vào mức tăng trưởng chung². Trong đó, khu vực công nghiệp tăng 14,58% (cao nhất từ năm 2010 đến nay), cụm trang trại điện gió B&T hoạt động ổn định,

¹ Đến nay, Bộ Y tế chưa ban hành chuẩn mới giai đoạn 2021-2025 nên năm 2022 vẫn đang đánh giá theo chuẩn giai đoạn 2016-2020.

² Trong đó: công nghiệp tăng 14,58%, đóng góp 1,73 điểm %; xây dựng tăng 8,79%, đóng góp 1,26 điểm %.

cùng với thủy điện và điện mặt trời đạt sản lượng khá đã góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp tăng cao. Khu vực xây dựng với nhiều công trình lớn đang được triển khai thực hiện; các dự án phát triển khu nghỉ dưỡng, khu nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh đang được tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công...

- GRDP khu vực dịch vụ tăng 8,57%, đóng góp 4,35 điểm % vào mức tăng trưởng chung. Nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch, lượng khách quốc tế, trong nước và doanh thu lữ hành, dịch vụ tăng cao, theo đó, các ngành dịch vụ liên quan đến du lịch tăng trưởng mạnh.

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,53%, đóng góp 0,12 điểm % vào mức tăng trưởng chung.

2. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và quản lý đô thị

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác, sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương, việc xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đạt được những kết quả quan trọng. Hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua; Hội đồng thẩm định Quốc gia đóng dấu kết thúc thẩm định và đã xác nhận đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt³. Các quy hoạch xây dựng quan trọng được đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt⁴.

Công tác quản lý đô thị có nhiều tiến bộ; tiến độ thực hiện các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới đã phê duyệt được chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. UBND tỉnh đã ban hành các quy định về phân công, phân cấp thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị; đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tuy vậy, tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt một số quy hoạch phân khu còn chậm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật vẫn còn thiếu đồng bộ⁵, nhiều tuyến phố trong các đô thị chưa được chỉnh trang cải tạo hoặc thi công nâng cấp kéo dài ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Công tác kiểm tra về quy hoạch, kiểm tra xây dựng theo giấy phép còn hạn chế.

3. Tình hình phát triển kinh tế

3.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Dự ước GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 tăng 2,48% so với năm 2021⁶. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

a) Về trồng trọt: Công tác gieo trồng cây hàng năm đảm bảo tiến độ và đúng lịch thời vụ; các giống lúa được đáp ứng đầy đủ, có chất lượng; công tác tưới, tiêu nước chủ động, điều tiết hợp lý phục vụ tốt cho sản xuất. Diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện 83.912,7 ha, giảm 1,6% so với năm trước⁷. Năng suất

³ Hội đồng thẩm định đã có Văn bản số 7383/CV-HĐTĐ ngày 17/10/2022

⁴ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Hòn La đến năm 2040; Quy hoạch chung xây dựng TP Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030...

⁵ Thiếu các bãi đỗ xe công cộng, tình trạng ngập úng cục bộ chưa được giải quyết dứt điểm...

⁶ Trong đó: ngành nông nghiệp tăng 1,05%; ngành lâm nghiệp tăng 2,54%; ngành thủy sản tăng 5,52%.

⁷ Chủ yếu do chuyển sang cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn; một số diện tích thu hồi, GPMB phục vụ xây dựng các dự án. Giảm chủ yếu ở cây lúa, ngô, sắn và lạc. Trong đó: Cây lúa thực hiện

cây lúa đạt 50,99 tạ/ha, giảm 6,6%. Dự ước sản lượng lương thực cả năm 2022 đạt hơn 297.250 tấn, giảm 7,7% so với cùng kỳ⁸. Cây lâu năm được tập trung phát triển và chăm sóc, đồng thời triển khai chuyển đổi một số cây kém hiệu quả sang trồng mới một số cây có hiệu quả, giá trị kinh tế cao. Từng bước hình thành vùng trồng tập trung: cao su, hồ tiêu, ổi, chuối, cam, chanh... theo mô hình trang trại và gia trại. Diện tích cây lâu năm ước thực hiện 18.294,2 ha, tăng 2,7% so với năm trước. Năng suất và sản lượng của nhiều loại cây ăn quả tăng.

Cơ cấu lại trồng trọt theo hướng chất lượng được chú trọng; các biện pháp canh tác tiên tiến được nhân rộng vào sản xuất; đã từng bước ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình canh tác hữu cơ,... Tiếp tục kêu gọi, hỗ trợ DN liên kết với nông dân, HTX sản xuất theo cánh đồng lớn⁹.

b) Về chăn nuôi: Sản xuất chăn nuôi trong năm 2022 cơ bản ổn định, tăng trưởng khá so với năm trước cả về số lượng đàn cũng như sản lượng thịt hơi xuất chuồng. Công tác tiêm phòng thú y được chú trọng, dịch bệnh được kiểm soát tạo điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi phát triển. Sau thời gian dài bị ảnh hưởng dịch tả lợn châu Phi, hiện nay, các hộ chăn nuôi yên tâm bỏ vốn để tái đàn nhằm tạo nguồn cung phục vụ trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Dự ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm đạt 79.333 tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ¹⁰.

c) Về lâm nghiệp: Sản xuất lâm nghiệp năm 2022 duy trì ổn định, tập trung quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; triển khai tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học; công tác trồng rừng thực hiện đúng kế hoạch; công tác giao khoán bảo vệ, phục hồi vốn rừng, làm giàu từ rừng được chú trọng; khai thác gỗ từ rừng trồng và các lâm sản khác được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép và hạn chế thấp nhất số vụ và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng đều tăng. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 590.706 m³, tăng 3,4%; diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt hơn 9.100 ha, tăng 2,5% so với cùng kỳ.

d) Về thủy sản: Sản xuất thủy sản năm 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh trên thủy sản nuôi; các phương tiện khai thác được ngư dân tiếp tục đầu tư đóng mới, nâng cấp, đảm bảo cho việc vươn khơi đánh bắt. Ước tính sản lượng thủy sản năm 2022 đạt 93.152 tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ (trong đó, sản lượng khai thác đạt 80.161 tấn, tăng 5,1%; sản lượng nuôi trồng thu hoạch đạt 12.991 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ).

e) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

Chương trình NTM tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động. Các sở, ngành được phân công phụ trách các xã đăng ký đạt NTM năm 2022 đã tập trung đôn đốc, hỗ trợ các xã khẩn trương triển khai thực hiện. Đến hết năm 2022, bình quân tiêu chí/xã dự kiến đạt

53.002,4 ha, giảm 1,2%; ngô 4.532,9 ha, giảm 3,9%;... Ngoài ra do giá cả các loại vật tư phân bón, giống, chi phí làm đất tăng cao nên nhiều hộ bỏ ruộng hoang

⁸ Trong đó: Sản lượng lúa đạt 270.259,1 tấn, giảm 7,8%; ngô đạt 26.777,8 tấn, giảm 7,1%; kê đạt 216 tấn, giảm 22,8% so với năm trước.

⁹ Với diện tích 7.699ha, bằng 106% so với cùng kỳ, khoảng 90% sản lượng diện tích cánh đồng lớn được các DN liên kết bao tiêu, lợi nhuận tăng 16-20%.

¹⁰ Trong đó: Thịt trâu 1.943,2 tấn, tăng 1,6%; thịt bò 9.772,5 tấn, tăng 5,1%; thịt lợn 43.251 tấn, tăng 11%; thịt gia cầm 24.366,3 tấn, tăng 6,5% (trong đó: thịt gà 20.406 tấn, tăng 6,5%) so với năm trước

15,9 tiêu chí¹¹, có 89 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 69,5% tổng số xã; có 02 đơn vị cấp huyện có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (TP. Đồng Hới và TX. Ba Đồn). Đến hết năm 2022, phần đầu có thêm 11 thôn bản khó khăn đạt chuẩn NTM, 35 khu dân cư kiểu mẫu và 137 vườn mẫu.

Tuy vậy, tái cơ cấu nông nghiệp chưa mang lại hiệu quả rõ rệt, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao chưa nhiều; sản xuất cây hàng năm gặp nhiều khó khăn do các chi phí vật tư, làm đất tăng cao, ảnh hưởng của thời tiết dẫn đến sản lượng, năng suất lúa và một số cây trồng chủ yếu giảm so với năm trước¹²; dịch tả lợn châu Phi vẫn có nguy cơ lây lan nên đã ảnh hưởng đến việc mở rộng quy mô đàn lợn; tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra; khai thác thủy sản vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do giá dầu còn cao, nhiều tàu khai thác nằm bờ, ảnh hưởng đến sản lượng khai thác; thu hút các DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít. Qua rà soát đánh giá theo bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 được ban hành, bình quân tiêu chí/xã đạt 15,6 tiêu chí, giảm 1,6 tiêu chí/xã do bộ tiêu chí mới có nhiều tiêu chí khó, một số địa phương chưa thực sự chú trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo dẫn đến chỉ tiêu Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 không đạt kế hoạch (ước thực hiện 69,5% so với kế hoạch 73%)¹³.

3.2. Công nghiệp:

GTSX ngành công nghiệp năm 2022 ước tăng 12% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2022 tăng 13,7% so với cùng kỳ¹⁴.

Trong năm 2022, các DN, cơ sở công nghiệp đã dần thích ứng với trạng thái bình thường mới để phát triển sản xuất; các cấp, các ngành đã ban hành các chính sách, giải pháp nhằm hỗ trợ DN tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, cũng như khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Một số lĩnh vực như khai khoáng, sản xuất trang phục, thực phẩm, sản xuất gỗ ván ép, chế biến thủy sản tăng trưởng khá nhờ chủ động được đơn hàng; một số DN ngành sản xuất trang phục còn đầu tư mở rộng thêm dây chuyền nhằm nâng sản lượng sản xuất; cụm trang trại điện gió B&T hoạt động ổn định đã góp phần thúc đẩy GTSX ngành công nghiệp trong năm 2022 tăng cao. Dự ước một số sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp năm 2022 tăng so với cùng kỳ như: Quặng titan đạt 66 nghìn tấn, tăng 16,7%; cao lanh đạt 78 nghìn tấn, tăng 39,9%; dăm gỗ đạt 493,9 nghìn tấn, tăng 59,2%; điện gió đạt 440,8 triệu kwh, tăng 451%....

Tuy nhiên, chi phí sản xuất của các cơ sở sản xuất công nghiệp tăng cao do giá cả các mặt hàng thiết yếu, vật tư, nguyên liệu, vật liệu tăng giá, đặc biệt là giá xăng dầu tăng cao trong thời gian dài gây khó khăn cho sản xuất. Một số dự án công nghiệp lớn dự kiến đưa vào hoạt động năm 2022 nhưng hiện nay bị chậm tiến độ¹⁵. Tiêu thủ công nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ,

¹¹ Giảm 1,3 tiêu chí/xã so với năm 2021 (năm 2021 theo chuẩn giai đoạn 2016-2020)

¹² Trong đó: Cây lúa đạt 50,99 tạ/ha, giảm 6,6%; ngô đạt 59,07 tạ/ha, giảm 3,4%....

¹³ Xã Cảnh Hóa đã được UBND tỉnh chấp thuận chuyển kế hoạch phần đầu đạt chuẩn NTM sang năm 2023 do tiêu chí Trường học không đạt tiến độ trong năm 2022.

¹⁴ Trong đó, ngành khai khoáng tăng 14,0%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 70,5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,9%.

¹⁵ Trạm nghiên Nhà máy xi măng Văn Hóa (dự kiến quý III/2022, điều chỉnh cuối quý III/2023), Thủy điện La Trọng (dự kiến quý II/2022, nay điều chỉnh quý I/2023), Viên nén năng lượng Dowha (dự kiến tháng 12/2022, nay

năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế. Một số sản phẩm sản xuất chủ yếu gặp khó khăn và giảm sản lượng so với năm trước (như tinh bột sắn, bia đóng chai, clinker, xi măng¹⁶); số đơn hàng tại thị trường Mỹ và EU có xu hướng giảm từ giữa năm đối với một số mặt hàng xuất khẩu (gỗ và sản xuất trang phục).

3.3. Thương mại, dịch vụ

a) *Thương mại*: Năm 2022, dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, hoạt động lưu thông hàng hóa, kết nối cung cầu tiếp tục được mở rộng trên nhiều địa bàn và đa dạng chủng loại hàng hóa, nguồn cung dồi dào, đồng thời nhu cầu dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí tăng trở lại đã tác động làm cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao so với năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa cả năm 2022 ước đạt 48.323,7 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2021¹⁷. Công tác khuyến công và xúc tiến thương mại được đẩy mạnh, chú trọng phát triển thương mại điện tử và triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”¹⁸. Công tác kiểm soát thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại được tăng cường; việc cung ứng xăng, dầu được duy trì ổn định, đảm bảo nguồn cung đáp ứng nhu cầu của người dân và DN.

Tuy nhiên, sau nhiều lần biến động của giá nhiên liệu đã tác động tăng giá nhiều hàng hóa thiết yếu. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp từ thị trường Trung Quốc vẫn đang gặp khó khăn. Về cung ứng xăng dầu khó khăn, lượng xăng dầu từ thương nhân đầu mối vẫn bị hạn chế, đặc biệt là mặt hàng xăng; các thương nhân phân phối chỉ cấp với khối lượng vừa đủ để các cửa hàng bán lẻ duy trì hoạt động.

b) *Du lịch*: Sau 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19, Quảng Bình đã tích cực chủ động bắt nhịp, đón đầu xu hướng, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đưa ngành du lịch phục hồi, phát triển trong điều kiện mới. Việc mở cửa hoàn toàn du lịch từ ngày 15/3/2022 với những nỗ lực, quyết tâm của các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động du lịch. Ngành Du lịch đã tích cực triển khai các hoạt động như: Nghiên cứu, thử nghiệm, đa dạng hóa nhiều sản phẩm du lịch mới, độc đáo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh nhà¹⁹, đồng thời triển khai đồng bộ công tác hỗ trợ khách du lịch. Tổ chức Hội thảo xúc tiến, đầu tư hạ tầng du lịch tỉnh Quảng Bình; đẩy mạnh hợp tác đầu tư, xúc tiến du lịch, nghiên cứu sản phẩm du lịch thông qua các sự kiện trong nước và quốc tế như hội nghị liên kết, ngày hội văn hoá, hội chợ du lịch...; tận dụng cơ hội để quảng bá mạnh mẽ hình ảnh du lịch Quảng

điều chỉnh cuối quý II/2023), Viên nén Năng lượng Trung Chính (dự kiến quý IV/2022, nay điều chỉnh tháng 5/2023 khởi công xây dựng và tháng 7/2024 đi vào hoạt động).

¹⁶ Dự ước tinh bột sắn đạt 14,4 nghìn tấn, giảm 20,0%; bia đóng chai đạt 2,0 triệu lít, giảm 25,4%; clinker thành phẩm đạt 3,1 triệu tấn, giảm 13,8%; xi măng đạt 1,5 triệu tấn, giảm 14,5%;

¹⁷ Nếu loại trừ ảnh hưởng của yếu tố giá, tăng khoảng 10,8%. hầu hết các nhóm hàng hóa đều tăng cao trên 10%, trong đó nhóm xăng, dầu các loại có mức tăng cao nhất (+35,7%).

¹⁸ Tổ chức thành công Hội nghị kết nối giao thương Quảng Bình năm 2022; ban hành kế hoạch triển khai Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh

¹⁹ Đề án khai thác du lịch sinh thái “Khám phá thiên nhiên Chà Rào – Chà Cùmg, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh” và “Khám phá hang động thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa cộng đồng người Vân Kiều xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh và xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy”; chương trình bay dù lượn “Ngắm miền di sản” tại thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch; đề án thử nghiệm “Du thuyền ngắm cảnh trên sông Nhật Lệ kết hợp tham quan danh thắng, di tích lịch sử”;... Tháng 10 đã đón du thuyền “Le Lapérouse” của Pháp tại Cảng biển Hòn La...

Bình an toàn, thân thiện, hấp dẫn. Nhờ đó, hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành năm 2022 phục hồi nhanh và mạnh mẽ hơn nhiều so với năm 2021. Doanh thu lưu trú năm 2022 đạt 447,5 tỷ đồng, gấp 5 lần; doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 351,2 tỷ đồng, gấp 5,0 lần; tổng lượng khách du lịch dự ước hơn 2 triệu lượt khách, gấp 3,53 lần so với cùng kỳ và đạt kế hoạch đề ra²⁰. Du lịch Quảng Bình tiếp tục được truyền thông quốc tế đánh giá cao²¹.

Mặc dù vậy, cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch vẫn còn thiếu đồng bộ²²; đội ngũ nhân lực du lịch còn thiếu lực lượng có chuyên môn, tay nghề cao; lượng khách du lịch tập trung đông tại một số điểm tham quan du lịch, vui chơi, ăn uống vào mùa cao điểm, các dịp lễ, cuối tuần đã gây áp lực về giao thông, cung ứng các dịch vụ; công tác hướng dẫn, phục vụ, vệ sinh môi trường tại một số cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch còn hạn chế.

c) Hoạt động vận tải và các loại hình dịch vụ khác:

Hoạt động vận tải trong năm 2022 đã có bước tăng trưởng mạnh nhờ sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19 của các ngành sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt là sự khởi sắc của ngành du lịch. Ngành giao thông vận tải đã chỉ đạo triển khai tốt, hiệu quả các giải pháp giảm chi phí sản xuất kinh doanh để hỗ trợ DN vận tải trước tình trạng giá nhiên liệu tăng cao. Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải cả năm 2022 ước đạt 4.828,3 tỷ đồng, tăng 15,5%, trong đó: vận tải hành khách tăng 22,9%, vận tải hàng hóa tăng 15,0% so với cùng kỳ.

Cùng với sự phục hồi ngành du lịch, ngành dịch vụ khác tăng trưởng mạnh trong năm 2022, đặc biệt trong quý II, quý III, các nhóm ngành dịch vụ đều tăng do nhu cầu tiêu dùng, vui chơi giải trí vào dịp hè. Doanh thu hoạt động dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước đạt 1.830,5 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ²³.

Tuy vậy, ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản có xu hướng bớt sôi động do chính sách tài khóa siết chặt về thu thuế, tín dụng... Hoạt động vận tải hành khách vẫn còn nhiều bất cập, các DN vận tải quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh còn yếu.

3.4. Tài chính, tín dụng:

a) Tài chính: Với việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng thu, tăng cường quản lý, chống thất thu thuế nên thu ngân sách vượt cao so với kế hoạch năm. Tổng thu NSNN năm 2022 ước thực hiện hơn 8.000 tỷ đồng²⁴, đạt 161% dự toán Trung ương giao, đạt 134% dự toán địa phương giao, tăng 14% so với cùng kỳ nhờ thu tiền thuê đất, cấp quyền sử dụng đất và một số khoản thu khác tăng mạnh²⁵. Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết

²⁰ Trong đó, khách nội địa ước đạt 1.979.933 lượt khách, gấp 3,51 lần so với cùng kỳ và đạt 99,5% so với kế hoạch; khách quốc tế ước đạt 30.787 lượt khách, gấp 5,4 lần so với cùng kỳ và đạt 307,9% so với kế hoạch.

²¹ Hang Sơn Đoòng tiếp tục được Wonderlist xếp hạng đầu tiên trong 10 hang động tự nhiên kỳ vĩ nhất thế giới; The Culture Trip (Anh) bình chọn "Khám phá các hang động ở Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng" là 1 trong 6 hoạt động thú vị ở Việt Nam mà bất kỳ du khách nào cũng nên trải nghiệm một lần trong đời...

²² Thiếu các khu vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, bãi đỗ xe du lịch tại thành phố Đồng Hới, các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách...

²³ Hầu hết các nhóm dịch vụ đều tăng cao trên 12% so với năm 2021, riêng nhóm hoạt động y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng thấp nhất 8,7% so với năm trước vì năm nay tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát.

²⁴ Trong đó, Thu nội địa đạt hơn 7.800 tỷ đồng; Thu thuế xuất nhập khẩu đạt hơn 260 tỷ đồng.

²⁵ Thu tiền sử dụng đất tăng 35% (đạt 4.800 tỷ đồng); thu tiền thuê đất tăng 102%; thu thuế TNCN tăng 69%; Thuế sử dụng đất phi NN tăng 96%; Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST NSDP hưởng 100% tăng 125%...

kiệm theo đúng Luật NSNN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các ngành, địa phương, đơn vị và các nhiệm vụ đột xuất khác. Tổng chi NSNN trên địa bàn năm 2022 ước thực hiện hơn 15.115 tỷ đồng, bằng 114% dự toán Trung ương giao, bằng 107,7% dự toán địa phương giao, tăng 43,4% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, cơ cấu thu ngân sách chưa đồng đều giữa các khoản thu, các khoản thu từ đất chiếm tỷ trọng lớn, một số khoản thu quan trọng dự kiến đạt thấp hơn so với dự toán được giao²⁶. Công tác quản lý nợ thuế, chống thất thu thuế đã được triển khai tích cực song số nợ thuế vẫn đang còn ở mức cao²⁷.

b) Tín dụng: Các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo, chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, trong đó tập trung triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; khẩn trương triển khai hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại; đồng thời tiếp tục huy động vốn, cho vay phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Đến 31/12/2022, tổng số vốn huy động của các tổ chức tín dụng ước đạt hơn 54.300 tỷ đồng, tăng 2,5%; tổng dư nợ cho vay ước đạt gần 78.200 tỷ đồng, tăng 13% so với đầu năm.

Lũy kế đến ngày 31/11/2022, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đang triển khai 22 chương trình cho vay đối với người nghèo, đối tượng chính sách, đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 với tổng dư nợ các chương trình đạt 4.342,2 tỷ đồng, tăng 648,3 tỷ đồng so với năm 2021; đồng thời đã giải ngân vốn do Nghị quyết 11/NQ-CP phân giao qua Ngân hàng được 438.471 triệu đồng với 4.992 món vay đạt 95,65% kế hoạch tăng trưởng.

Tuy nhiên, lãi suất tiền vay tăng với tác động của kinh tế toàn cầu đã làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của DN, đời sống của Nhân dân.

3.5. Quản lý đầu tư xây dựng:

Đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2022. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước thực hiện hơn 26.900 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2021²⁸.

a) Đầu tư từ ngân sách: Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, địa phương trong năm 2022; các nguồn vốn đầu tư công năm 2022 đã được UBND tỉnh phân bổ chi tiết ngay từ đầu năm. Đã tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề để bàn các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; thành lập các Ban Chỉ đạo và 03 Tổ công tác của UBND tỉnh do 3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra, làm việc với các địa phương, đơn vị; trực tiếp chỉ đạo giải quyết những khó

²⁶ Thu từ DN đầu tư nước ngoài (đạt 69%), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 92,5%)...

²⁷ Ước đến 31/12/2022 tổng nợ thuế là: 828 tỷ đồng, tăng 299 tỷ đồng (tăng 56,5%) so với thời điểm 31/12/2021.

²⁸ Trong đó, vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước đạt 5.839,5 tỷ đồng (chiếm 21,68% tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn) tăng 29,8%; vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực ngoài nhà nước đạt 20.970,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (chiếm 77,86%), đồng thời cũng đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 3 khu vực, tăng 47,9%; vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 124,1 tỷ đồng (chiếm 0,46%), giảm 97,5% so với năm trước

khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đặc biệt là việc đôn đốc triển khai các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn với quyết tâm nỗ lực phấn đấu thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh đạt tỷ lệ cao nhất. Cùng với đó, đã chủ động điều chuyển kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương và trình HĐND tỉnh điều chuyển kế hoạch vốn nguồn ngân sách địa phương năm 2022 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn vốn. Việc triển khai các chương trình MTQG được thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đã trình HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết về phân bổ vốn nguồn ngân sách TW và đối ứng ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, đã triển khai nội dung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang được triển khai các thủ tục phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đến hết tháng 11 ước đạt 54,9%²⁹.

b) Đầu tư từ ngoài ngân sách: Thu hút đầu tư ngoài ngân sách đạt nhiều kết quả tích cực. Đã phê duyệt chủ trương đầu tư 63 dự án trong nước³⁰ với tổng vốn đầu tư hơn 7.200 tỷ đồng (tăng gấp 2 lần về số dự án và gấp 6 lần về tổng vốn đầu tư so với cùng kỳ); chấp thuận chủ trương đầu tư 11 dự án có nhà ở, đất ở với tổng vốn đầu tư 13.430 tỷ đồng; tiếp nhận 18 dự án NGO với tổng vốn cam kết viện trợ khoảng 5,4 triệu USD. Các dự án FDI tiếp tục được triển khai hoạt động theo tiến độ. UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo triển khai các giải pháp hỗ trợ các nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, triển khai dự án. Năm 2022 với nhiều dự án/công trình lớn đang được triển khai thực hiện; các dự án khu nghỉ dưỡng, khu nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh cũng đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công; hoạt động đầu tư xây dựng của khu vực hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình tiếp tục được đầu tư mở rộng góp phần tạo việc làm, kích cầu thị trường, tăng thu ngân sách.

Tuy nhiên, mặc dù giá thép đã giảm mạnh từ Quý III nhưng nhiều vật liệu xây dựng khác như cát, đá xây dựng, xi măng...vẫn đang ở mức cao gây khó khăn cho hoạt động xây dựng. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh còn đạt thấp; trong đó nổi lên các nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải ngân như: Công tác GPMB, giá vật liệu tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận chuyển ảnh hưởng đến việc thực hiện các hợp đồng xây dựng; thời gian thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định còn dài; năng lực chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu còn hạn chế; nhiều dự án chậm tiến độ phải điều chỉnh nhiều lần. Thu hút đầu tư nước ngoài còn hạn chế; vốn đầu tư FDI còn nhỏ lẻ. Việc giao kế hoạch và ban hành hệ thống văn bản pháp lý, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành TW thực hiện các chương trình MTQG chậm, chưa đồng bộ nên gặp nhiều khó khăn để triển khai, cụ thể hóa và áp dụng thực hiện.

3.6. Hoạt động đối ngoại và hỗ trợ, xúc tiến đầu tư

a) Công tác ngoại vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại theo Kế hoạch sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch

²⁹ Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 8700/BC-BKHĐT ngày 30/11/2022.

³⁰ Gồm: 53 dự án ngoài KKT, KCN với TMĐT gần 4.388 tỷ đồng; 10 dự án trong KKT, KCN với TMĐT gần 2.821 tỷ đồng.

COVID-19³¹; các hoạt động hợp tác với các tỉnh nước bạn Lào diễn ra sôi động nhân kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Lào và 45 năm Ngày ký Hiệp ước hợp tác Việt Nam - Lào³². Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm và tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa³³. Công tác thông tin đối ngoại được đẩy mạnh nhằm quảng bá hình ảnh của tỉnh, kêu gọi đầu tư³⁴. Giải quyết thủ tục, tạo điều kiện cho các tổ chức NGO thực hiện tốt các dự án trên địa bàn tỉnh³⁵. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia tại các xã biên giới đất liền và tuyến biển.

b) Hoạt động hỗ trợ, xúc tiến đầu tư:

Ngay từ đầu năm, đã chỉ đạo xây dựng và triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022³⁶. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư với chủ đề “Quảng Bình - Thích ứng – Đồng hành – Phát triển” tại TP. Hồ Chí Minh vào tháng 3/2022; ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư tại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2024 và tích cực triển khai tiếp nhận nhu cầu, hướng dẫn và hỗ trợ các nhà đầu tư quan tâm đăng ký tìm hiểu, khảo sát trước khi quyết định nộp hồ sơ xin cấp quyết định chủ trương các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh³⁷; ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh³⁸ về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường hỗ trợ các dự án của nhà đầu tư; phối hợp Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức thành công Hội nghị phân tích, đánh giá, giải pháp nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình năm 2022.

Công tác rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, hướng dẫn các thủ tục về chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh tiếp tục được chú trọng; Tổ rà soát các dự án chậm tiến độ thường xuyên làm việc với các sở, ban, ngành liên quan về các dự án của nhà đầu tư chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh để đưa ra hướng xử lý, thảo luận các tiêu chí thu hồi đối với các dự án chậm tiến độ và giao từng sở, ngành theo dõi, giải quyết dứt điểm các vướng mắc của dự án. Thành lập và triển khai có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận kiến nghị của nhà đầu tư, DN trong quá trình

³¹ Tỉnh đã cử 22 đoàn ra với 131 lượt cán bộ và cử 07 lượt cán bộ của tỉnh tham gia các đoàn của Trung ương xuất cảnh; đón 37 đoàn vào với 564 lượt người; tiếp khách quốc tế 62 đoàn với 312 lượt khách.

³² Tổ chức Đoàn đại biểu cấp cao do đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đi thăm và chúc Tết Bun-pi-may tại hai tỉnh Khăm Muôn và Sạ-văn-na-khệt, tổ chức đoàn công tác do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn tham dự Hội nghị thúc đẩy hợp tác đầu tư về thương mại, du lịch, nông nghiệp giữa các địa phương Việt Nam với 04 tỉnh Nam Lào tại tỉnh Chăm-pa-sắc và thăm, làm việc tại tỉnh Sả-lạ-văn,...

³³ Tổ chức Chương trình “Vui xuân trên quê hương Quảng Bình năm 2022” nhằm gặp mặt những kiều bào đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài trở về quê hương trong dịp Tết Nguyên đán; Phối hợp với Ủy ban nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức Chương trình “Trại hè Việt Nam 2022”...

³⁴ Cho phép 07 Đoàn phóng viên nước ngoài đến hoạt động thông tin, báo chí tại tỉnh; cho phép tổ chức 08 hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; tặng bằng khen cho 26 tập thể và 42 cá nhân nước ngoài đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

³⁵ Trong năm 2022, có 31 chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài do UBND tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tổng vốn ước giải ngân năm 2022 là hơn 7 triệu USD.

³⁶ Số 356/KH-UBND ngày 14/3/2022.

³⁷ Đến nay đã có 19 nhà đầu tư liên hệ quan tâm đến các dự án trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, xử lý rác thải...

³⁸ Số 1278/KH-UBND ngày 15/7/2022

thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình³⁹....

Tuy nhiên, một số dự án đang triển khai gặp khó khăn trong việc huy động vốn, nhiều dự án không đảm bảo tiến độ theo cam kết; một số khó khăn do vướng mắc GPMB, vướng mắc thủ tục pháp lý...

3.7. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế:

a) *Về sắp xếp, đổi mới DN*: Đã hoàn thành rà soát đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thuộc diện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các ngành, lĩnh vực kiểm định và sản xuất, lưu giữ, giống cây trồng, vật nuôi theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg.

b) *Về công tác đăng ký kinh doanh*: Dự ước trong năm 2022 cấp đăng ký thành lập mới giấy chứng nhận đăng ký DN cho 800 DN với số vốn đăng ký 12.650 tỷ đồng (so với năm 2021 tăng 3,9 % về số lượng DN và tăng 15% về số vốn đăng ký). Đến hết năm 2022, tổng số DN trên địa bàn tỉnh dự kiến đạt 8.000 DN, với tổng số vốn đăng ký hơn 107.300 tỷ đồng. Công tác chuẩn hóa và số hóa dữ liệu thông tin DN trên địa bàn tỉnh tại Hệ thống Thông tin quốc gia về đăng ký DN tiếp tục được hoàn thiện nhằm phục vụ tốt hơn công tác quản lý nhà nước về DN.

c) *Kinh tế tập thể* với nòng cốt là hợp tác xã (HTX) tiếp tục chuyển biến tích cực về cả chất và lượng theo quá trình phục hồi kinh tế, nhiều sản phẩm của các HTX được người tiêu dùng ưa chuộng, các HTX dịch vụ mở rộng, chủ động đổi mới phương thức kinh doanh sau đại dịch COVID-19. Dự ước đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 1 liên hiệp HTX và 423 HTX⁴⁰; trong đó có 73 HTX nông nghiệp tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên với 24 DN; có 631 tổ hợp tác nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Năm 2022, các sở, ban, ngành đã tích cực tham mưu triển khai có hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế cho các DN, HTX, hộ kinh doanh theo Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH.

Tuy vậy, nhiều DN, HTX quy mô còn nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ còn thấp, chưa mạnh dạn mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh, sản phẩm tiêu thụ chậm...

4. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

4.1. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, dần đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật. Lĩnh vực đất đai được quan tâm, tập trung chỉ đạo triển khai⁴¹; hoàn thành báo cáo về chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện so với chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, từng bước tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt

³⁹ Đã tiếp nhận 03 kiến nghị và chuyển Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời và phản hồi cho DN.

⁴⁰ Trong đó: Nông nghiệp: 274 HTX; Thủy sản 22 HTX; TTCN: 42 HTX; GTVT: 22 HTX; Xây dựng: 10 HTX; TMDVDL: 19 HTX; Môi trường: 10 HTX; TDND: 24 Quỹ

⁴¹ Đến nay, kết quả cấp GCN QSD đất toàn tỉnh đã thực hiện được 596.456,81 ha/625.400,26 ha, đạt 96,13%.

bằng, đặc biệt là các dự án trọng điểm⁴².

Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, môi trường được tăng cường kiểm soát chặt chẽ⁴³. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, triển khai quyết liệt nhằm xử lý nhanh các phản ánh của báo chí, kiến nghị của cử tri về ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép, tranh chấp đất đai, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...⁴⁴.

Bên cạnh đó, một số vướng mắc liên quan đến đất đai, GPMB chưa được giải quyết triệt để⁴⁵; việc ký quỹ và công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ một số DN thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Nguồn lực triển khai thực hiện pháp luật môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu còn hạn chế.

4.2. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Công tác phòng chống thiên tai (PCTT) được chỉ đạo sát sao, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện, chủ động nguồn nước và khắc phục, sửa chữa các công trình kịp thời phục vụ sản xuất; tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, đánh giá tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển. Đầu quý IV, do ảnh hưởng của bão số 4, 5 và áp thấp nhiệt đới, trên địa bàn tỉnh có mưa to, gây ngập lụt ở nhiều nơi (nhất là ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy). UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT & tìm kiếm cứu nạn kiêm phòng thủ dân sự tỉnh đã khẩn trương chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó với áp thấp nhiệt đới, mưa lũ. Luỹ kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 4 vụ thiên tai; ước tính tổng giá trị thiệt hại 243 tỷ đồng.

5. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

5.1. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) *Công tác phòng, chống dịch COVID-19* được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chủ động, kịp thời, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn theo Nghị quyết 38/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch; nhờ đó số ca mắc COVID-19 tiếp tục có xu hướng giảm⁴⁶. UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19; tiếp tục hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sau nhiễm COVID-19 ở người lớn. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư và nhân lực y tế cho công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch.

⁴² Đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ trích đo, cắm mốc cho chủ đầu tư các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, dự án đường ven biển; Dự án Đường ven biển đã khởi công xây dựng được 06 gói thầu xây lắp.

⁴³ Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ; hướng dẫn công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu trong mùa mưa bão 2022

⁴⁴ Liên quan đến Nhà máy xi măng Áng Sơn, Nhà máy xi măng Quảng Phúc; khoảng cách an toàn về môi trường của khu dân cư với nhà máy Xi măng Văn Hóa; Kiểm tra, cấp Giấy phép môi trường của Nhà máy chế biến mù cao su tại thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch thuộc Công ty Cổ phần Việt Trung...

⁴⁵ Dự án Đường ven biển gặp nhiều khó khăn trong công tác GPMB đoạn qua thôn Xuân Hòa, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch (dài 500m); Dự án Hệ thống đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông vướng mắc GPMB còn 01 đoạn tuyến 313m trên đường Lê Lợi - Lý Thái Tổ ...

⁴⁶ Đến nay trung bình chỉ còn 01 ca/ngày. Tính đến thời điểm 06h00 ngày 07/11/2022: Tỷ lệ trẻ em từ 5- dưới 12 tuổi tiêm ít nhất 1 mũi đạt 81,35%, 2 mũi đạt 46,36%; Tỷ lệ người từ 12-17 tuổi tiêm đủ 02 mũi đạt 100%, mũi nhắc lại đạt 47,11%; Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên tiêm mũi nhắc lại 1 đạt 63,22%, mũi nhắc lại 2 đạt 85,33%.

b) Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng⁴⁷. Tăng cường công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết diễn biến phức tạp; đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát, phòng chống các loại dịch bệnh khác (bệnh Tay, chân miệng, bệnh Đậu mùa khỉ...). Chỉ đạo các đơn vị đảm bảo đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho công tác phòng chống dịch và khám, chữa bệnh; tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế về tự chủ tài chính và giải quyết các vướng mắc trong đầu thầu. Tiếp tục kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ đúng các quy định vệ sinh ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giết mổ, chế biến thực phẩm. Dự ước đến cuối năm 2022 toàn tỉnh có 149/151 (đạt tỷ lệ 98,68%) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tuy nhiên, các dịch bệnh truyền nhiễm diễn biến phức tạp; nguy cơ dịch chồng dịch luôn hiện hữu; vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; tỷ lệ tiêm vắc xin có tăng nhưng còn chậm (nhóm 12 – 17 tuổi), chủ yếu do tâm lý e ngại của phụ huynh.

5.2. Giáo dục và đào tạo

Đầu năm 2022, ngành Giáo dục triển khai nhiệm vụ trong tình hình dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp; nhưng với sự chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, sự nỗ lực vượt bậc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, ngành Giáo dục đã hoàn thành chương trình năm học 2021-2022 đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được chú trọng⁴⁸. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường lớp học tiếp tục được quan tâm theo hướng chuẩn hóa⁴⁹; đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp mầm non, phổ thông⁵⁰. Mạng lưới cơ sở giáo dục tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương⁵¹. Hiện nay, tỉnh duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; là tỉnh thứ 5 trên toàn quốc đạt được kết quả này.

Công tác tổ chức các kỳ thi trong năm 2022 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế. Kết quả các kỳ thi⁵² đã ghi nhận sự nỗ lực vượt qua khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 của đội ngũ giáo viên, học sinh. Công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả⁵³; Đài

⁴⁷ Ước tính năm 2022, các cơ sở y tế nhà nước đã khám chữa bệnh cho 880.453 lượt người; trong đó: tuyến tỉnh 110.418 lượt người, tuyến huyện 368.456 lượt người, tuyến xã 401.579 lượt người.

⁴⁸ Toàn ngành có 17.972 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tỷ lệ đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019: cấp mầm non đạt 99,07%, tiểu học đạt 94,26%, THCS đạt 96,48% và THPT đạt 100%.

⁴⁹ Tỷ lệ kiên cố hóa phòng học văn hóa đạt 85,46%, phòng học bộ môn đạt 93,11%, phòng phục vụ học tập đạt 88,18% kiên cố hóa; vẫn còn 52 phòng học nhờ (tỷ lệ 0,66%)

⁵⁰ Tính đến 15/10/2022, toàn tỉnh có 250/565 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 44,3% (trong đó: mầm non: 73/183, đạt 39,9%; tiểu học: 89/183, đạt 48,6%; trung học cơ sở: 80/167, đạt 47,9%; trung học phổ thông: 8/32, đạt 25%)

⁵¹ Đầu năm học 2022-2023, toàn tỉnh có 577 cơ sở giáo dục mầm non phổ thông và giáo dục thường xuyên (giảm 01 trường tiểu học do nhập trường từ 01/8/2022) với 8.205 lớp (tăng 90 lớp so với cuối năm học 2021 - 2022) và 245.689 học sinh (tăng 4.224 học sinh so với cuối năm học 2021 - 2022)

⁵² Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2021 - 2022 có 64 học sinh; đạt 29 giải

Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2022: Toàn tỉnh có 96,96% thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT, trong đó điểm trung bình của tất cả các môn là 6,225 (xếp thứ 38/63 tỉnh/thành phố, tăng 11 bậc so với năm 2021); có 74 thí sinh đạt điểm 10.

⁵³ Chương trình "Sóng và máy tính cho em" đã huy động được 34.548.568.134 đồng (cả hiện vật quy đổi), dự kiến bàn giao đến học sinh trong tháng 11/2022; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"...

Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình đã tổ chức chương trình Qua miền di sản với 31 trường THPT tham gia, tạo sân chơi trí tuệ, bổ ích cho các em học sinh.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế, ngành giáo dục Quảng Bình đã cắt giảm 8,8% biên chế, gây khó khăn cho việc triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023. Bên cạnh đó, nhiều trường đã quá thời gian công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia nhưng việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để được đánh giá công nhận lại còn gặp rất nhiều khó khăn⁵⁴, dẫn đến chỉ tiêu Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2022 không đạt kế hoạch (ước thực hiện đạt 46%⁵⁵ so với kế hoạch 56%).

5.3. Lao động, thương binh và xã hội

Năm 2022, thị trường lao động trong năm 2022 đạt được nhiều kết quả tích cực. Dự ước đến hết năm 2022, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 21.000 lao động (đạt 116,67% kế hoạch năm)⁵⁶. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được chú trọng quan tâm; công tác hỗ trợ tư vấn chính sách pháp luật, việc làm, xuất khẩu lao động thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực⁵⁷; Quảng Bình là 01 trong 17 địa phương đầu tiên giải ngân 100% số tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022⁵⁸.

Công tác xoá đói, giảm nghèo tiếp tục được triển khai trên cơ sở lồng ghép với các chương trình MTQG và các chương trình phát triển KT-XH khác. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Người dân được vay vốn xoá đói giảm nghèo để đầu tư phát triển sản xuất, cùng với sự nỗ lực vươn lên, sự phối hợp tổ chức thăm hỏi, động viên, tổ chức “Tết cho người nghèo”, Tháng cao điểm “Vì người nghèo”... góp phần phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022⁵⁹.

Công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng và người có công thực hiện tốt; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được tổ chức chu đáo, trang trọng, ý nghĩa, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ⁶⁰. HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết về đối tượng, mức thăm, tặng quà cho người có công, thân nhân người có công

⁵⁴ Tính đến 15/10/2022, có 162/565 trường quá thời gian công nhận đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 28,7%. Các thông tư số 13, 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định có những yêu cầu cao hơn so với trước đây, dẫn đến một số địa phương, nhà trường lúng túng trong việc tham mưu, tạo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng

⁵⁵ 256/567 trường đạt chuẩn quốc gia (tỉ lệ 46% trong đó: MN: 42,1%; TH: 50,3%; THCS: 47,3%; THPT: 25%).

⁵⁶ Trong đó có khoảng 4.000 lao động được tuyển chọn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; chủ yếu đi làm việc tại thị trường các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và một số nước châu Âu...

⁵⁷ Phê duyệt Kế hoạch đặt hàng đào tạo nghề cho 1.837 người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2022; tổ chức tuyển chọn 41 lao động đi làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp tại thành phố Yeongju, tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc đợt 1 năm 2022; Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức 46 phiên giao dịch việc làm; có 30.162 lượt người được tư vấn liên quan đến chế độ chính sách về việc làm, học nghề, trong đó có 2.863 lượt người được tư vấn về du học, đi làm việc ở nước ngoài; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 4.780 người; Tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh giảm xuống còn khoảng 2,9%.

⁵⁸ Đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho 419 người lao động đang làm việc tại 18 DN với tổng kinh phí 615 triệu đồng ...

⁵⁹ Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5% (tương ứng giảm 3.828 hộ) xuống còn 5,02% (tương ứng còn 12.829 hộ). Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,8% (tương ứng giảm 1.681 hộ) xuống còn 4,58% (tương ứng còn 11.690 hộ)

⁶⁰ Lễ khánh thành Đền tưởng niệm liệt sỹ Trường Sơn - Đường 20 Quyết Thắng, trọng điểm Cà Roòng - ATP tại xã biên giới Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; Tổ chức Lễ tưởng niệm 50 năm Ngày hy sinh của 13 cán bộ, chiến sĩ Trạm thông tin A69 (02/7/1972 - 02/7/2022) tại Khu di tích lịch sử cấp quốc gia Lèn Hà, huyện Tuyên Hóa...

với cách mạng và hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sỹ hàng năm. Công tác bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới được triển khai tích cực.

Tuy nhiên, một số chính sách hỗ trợ tạo việc làm còn gặp vướng mắc trong quá trình triển khai; tình trạng lao động thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp tại Hàn Quốc bỏ trốn ra cư trú bất hợp pháp đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đưa lao động đi làm việc các đợt tiếp theo của tỉnh. Tỷ lệ học nghề còn thấp; một số ngành nghề có nhu cầu đào tạo cao nhưng các cơ sở chưa đáp ứng được, đặc biệt là các ngành dịch vụ du lịch và kỹ thuật công nghiệp phụ trợ chất lượng cao.

5.4. Văn hóa, Thể thao

Năm 2022, ngành văn hóa thể thao đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tổ chức công tác tuyên truyền cổ động, các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện, nhiệm vụ chính trị của tỉnh⁶¹ mang lại hiệu ứng rộng lớn đối với đời sống xã hội, tạo không khí tươi mới, phấn khởi, khích lệ các tầng lớp nhân dân phấn đấu vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 và nỗ lực quyết tâm phục hồi và phát triển KT-XH; nổi bật là các hoạt động kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 – 16/6/2022) và 77 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9⁶². Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng⁶³; Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở có nhiều khởi sắc⁶⁴. Công tác phát triển nghệ thuật chuyên nghiệp, nghệ thuật quần chúng, chiếu bóng lưu động, bản tin văn hóa, thư viện và lĩnh vực gia đình tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả⁶⁵.

Thể thao phong trào trong năm 2022 tiếp tục sôi nổi với các giải thuộc Đại hội thể dục thể thao (TDTT) tỉnh Quảng Bình lần thứ IX năm 2022 và một số giải phong trào; các giải đấu đã cổ vũ, duy trì phong trào luyện tập các môn thể thao trên địa bàn tỉnh. Thể thao thành tích cao trong năm 2022 đã đạt được những thành tựu nổi bật; trong đó tại Sea Games 31, các vận động viên của tỉnh đã xuất sắc giành được 9 huy chương (trong đó, có 8 huy chương vàng, 1 huy chương bạc) và vận động viên Nguyễn Huy Hoàng vinh dự là một trong bốn vận động viên xuất sắc. Lũy kế từ đầu năm đến nay, thể thao thành tích cao giành được 133 huy chương các loại⁶⁶.

⁶¹ 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Lào (05/9/1962 – 05/9/2022); 45 năm Ngày ký Hiệp ước hợp tác Việt Nam – Lào (18/7/1977 – 18/7/2022); 50 năm ngày hy sinh của các liệt sỹ tại Hang Tám Thanh niên xung phong, đường 20 Quyết Thắng (14/11/1972 – 14/11/2022);...

⁶² Huyện Tuyên Hóa, thị xã Ba Đồn, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy tổ chức lễ hội đua, bơi thuyền truyền thống trên sông; thành phố Đồng Hới tổ chức Liên hoan "Giai điệu thành phố Hoa Hồng" năm 2022; huyện Quảng Ninh tổ chức chương trình đón nhận Bằng Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia...

⁶³ Bảo tàng tổng hợp tỉnh đã xây dựng hồ sơ khoa học trình UBND tỉnh đã xếp hạng 04 di tích hoàn thiện lý lịch 03 di tích; xây dựng hồ sơ đề nghị VHTTDL đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với lễ hội Mừng cơm mới của Người Bru – Vân Kiều xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy....

⁶⁴ Đến hết năm 2022 toàn tỉnh ước có khoảng 88,3% hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hoá"; 87,8% thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá; 81,8% cơ quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hoá.

⁶⁵ Tham gia Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ III với chủ đề "Thăm tình hữu nghị - Hướng tới tương lai" (ngày 01-03/10/2022) tại TP.Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; tổ chức thành công Liên hoan nghệ thuật quần chúng Công - Nông - Binh tỉnh Quảng Bình lần thứ VI năm 2022. Đoàn Nghệ thuật truyền thống tham gia Liên hoan Ca – Múa – Nhạc chuyên nghiệp toàn quốc đạt Huy chương Bạc ...

⁶⁶ 48 HCV, 39 HCB, 46 HCD.

Tuy nhiên, đầu tư cho các di tích, di sản văn hóa chưa tương xứng để khai thác tiềm năng, phát huy giá trị gắn với du lịch “về nguồn”. Cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu thể thao còn hạn chế.

5.5. Khoa học và Công nghệ (KH&CN)

Hoạt động KH&CN năm 2022 đã được triển khai theo đúng kế hoạch và có những chuyển biến tích cực. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực phát triển KT-XH trọng điểm của tỉnh; kết quả mang tính ứng dụng vào điều kiện thực tiễn của tỉnh ngày càng cao⁶⁷. Công tác thông tin KH&CN đã từng bước hiện đại, chất lượng thông tin phong phú và phản ánh kịp thời các hoạt động KH&CN trên địa bàn. Hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được chú trọng, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai toàn diện⁶⁸. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; chỉ đạo triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025⁶⁹. Đã tổ chức thành công Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Bình lần thứ II năm 2022⁷⁰, góp phần lan tỏa được tinh thần khởi nghiệp đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có nhiều đóng góp tích cực phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội trên địa bàn của tỉnh, góp phần đảm bảo đo lường được thống nhất và chính xác, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm của các DN địa phương.

Tuy nhiên, tiềm lực KH&CN nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, năng lực KH&CN còn hạn chế; đầu tư của xã hội cho KH&CN còn rất thấp, đặc biệt là từ khu vực tư nhân; cơ chế, chính sách hỗ trợ DN triển khai nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ chưa đủ mạnh; nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh chất lượng chưa cao.

5.6. Thông tin và truyền thông

Trong năm 2022, ngành Thông tin và Truyền thông đã bám sát kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; đặc biệt là công tác chuyển đổi số với 03 trụ cột chính là xã hội số, kinh tế số và chính quyền số. Trên cơ sở Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện quyết liệt⁷¹; trong đó nổi bật là phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số

⁶⁷ Tổ chức triển khai thực hiện 02 đề tài cấp Quốc gia và 06 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi; 44 đề tài, dự án cấp tỉnh (trong đó có 23 đề tài, dự án được chuyển tiếp từ các năm trước và 21 đề tài, dự án mới năm 2022).

⁶⁸ Quảng Bình có 37 đơn nộp và 55 văn bằng bảo hộ được cấp, trong đó có 54 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu và 01 văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

⁶⁹ Đã hỗ trợ cho 07 đơn vị về thực hiện đổi mới công nghệ thiết bị sản xuất sản phẩm mới, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng với tổng số tiền là 449.945.000 đồng.

⁷⁰ Đã có 14 dự án/ý tưởng được đánh giá đạt giải: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 08 giải khuyến khích.

⁷¹ Ban hành Quy trình tạm thời tổ chức, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh phục vụ các phiên họp đến cấp xã; thành lập Tổ theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng; Quyết định về việc ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình; phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025”; các Hội thảo với các Tập đoàn Bkav, VNPT...

giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục chỉ đạo các DN buru chính đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn các DN vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Công tác thông tin, tuyên truyền ngày càng được đổi mới, đặc biệt công tác theo dõi và xử lý thông tin báo nêu được triển khai thực hiện xuyên suốt, liên tục, hiệu quả, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tạo niềm tin cho người dân, DN tập trung sản xuất kinh doanh. Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động báo chí, xuất bản và công tác theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật trên báo chí, thông tin xấu độc trên mạng xã hội được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) còn xếp thứ hạng thấp so với cả nước⁷²; nhiều cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Việc xác minh danh tính để chấn chỉnh, xử lý các trang thông tin điện tử không phép, tài khoản ẩn danh đăng tải các thông tin nhạy cảm, thiếu kiểm chứng... còn gặp nhiều khó khăn; việc phóng viên hoạt động trên địa bàn tỉnh theo giấy giới thiệu của cơ quan báo chí nhưng không đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông gây khó khăn trong việc nắm bắt, quản lý.

5.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tình hình đời sống đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Công tác nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho đồng bào theo các chính sách, quy định và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 được đẩy mạnh triển khai⁷³. Trong năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới, vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030⁷⁴.

Tình hình hoạt động tôn giáo năm 2022 cơ bản ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực⁷⁵; một số hoạt động tôn giáo đột xuất, ngoài chương trình đăng ký được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm giải quyết, hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Các hoạt động tôn giáo diễn ra thuận tụy, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không phát sinh vấn đề phức tạp.

Tuy nhiên, các yếu tố thời tiết cực đoan, mưa lớn cục bộ, ... đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của đồng bào DTTS. Vẫn còn xảy ra một số vụ việc vi phạm trong lĩnh vực sinh hoạt tôn giáo...

6. Tình hình nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, cải cách tư pháp

6.1. Công tác nội vụ

Công tác rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được triển khai tích cực, hiệu quả; đã tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo

⁷² Năm 2020 xếp thứ 60/63 cả nước; Năm 2021 xếp thứ 61/63 cả nước.

⁷³ Công nhận 104 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2022; Phổ biến, cung cấp thông tin cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh với 04 lớp, khoảng 100 người tham gia; Tổ chức 13 lớp tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS với hơn 620 lượt người...

⁷⁴ Số 08-NQ/TU ngày 10/6/2022.

⁷⁵ Ban hành kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026..

quy định⁷⁶; phân loại xếp hạng 67 đơn vị tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập của 06 ngành, lĩnh vực⁷⁷. Hoàn thành việc ký pháp lý và nhân bản hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính; ký hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính với tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Trị. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc; Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 đã tổ chức thi tuyển và tiếp nhận công chức đúng quy định⁷⁸. Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời và đúng thẩm quyền; chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được nâng cao⁷⁹.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, triển khai toàn diện; tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI, trong đó chú trọng thực hiện rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn pháp luật quy định nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, nhà đầu tư, DN trong quá trình thực hiện. Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu CCHC và tìm kiếm sáng kiến, giải pháp CCHC tỉnh Quảng Bình năm 2022”. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời, khơi dậy được phong trào thi đua yêu nước⁸⁰. Công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ ngày càng đi vào nề nếp; bảo quản, bảo vệ an toàn kho lưu trữ và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả. Công tác phát triển thanh niên được chú trọng⁸¹, đã ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương giảm 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN⁸² giai đoạn 2022 – 2026 còn gặp nhiều khó khăn, bất cập do số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN tập trung chủ yếu trong các cơ sở giáo dục (chiếm hơn 82%) trong bối cảnh học sinh, lớp học và nhu cầu biên chế tăng. Việc thực hiện CCHC một số đơn vị, địa phương hiệu quả chưa cao.

6.2. Công tác tư pháp

Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được chú trọng⁸³, tập trung rà soát toàn diện các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp; đặc biệt, đã thực hiện rà soát theo chuyên đề “Chính sách hỗ trợ DN, an sinh xã hội góp phần phát triển KT-XH của địa phương”, thẩm định các dự thảo văn bản QPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

⁷⁶ Đến 30/10/2022 giảm 10 đơn vị sự nghiệp công lập và 27 phòng, tổ chức tương đương phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

⁷⁷ Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải.

⁷⁸ Thi tuyển 48 trường hợp; xét tuyển 01 trường hợp. Tiếp nhận vào làm công chức 15 trường hợp.

⁷⁹ Các lớp bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên K49, K50, chương trình Chuyên viên chính K19; 02 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng khóa K10, K11 năm 2022. ...

⁸⁰ Kế hoạch phát động đợt thi đua Kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình; phát động phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, phát huy ý chí tự lực tự cường, đổi mới sáng tạo, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Quảng Bình phát triển nhanh, bền vững” năm 2022;

⁸¹ Đăng cai tổ chức Chương trình Diễn đàn Thanh niên Tỉnh nguyện ASEAN mở rộng và Giải thưởng Thanh niên Tỉnh nguyện ASEAN mở rộng. Tổ chức thành công chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022...

⁸² Theo đó, đến năm 2026 tỉnh Quảng Bình phải thực hiện giảm tối thiểu 2.056 biên chế

⁸³ Thẩm định 58 dự thảo VB QPPL của địa phương; rà soát 178 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến giáo dục pháp luật. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và đấu giá tài sản tiếp tục được tăng cường⁸⁴. Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Tập trung tiếp nhận và giải quyết việc cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân số lượng khi hồ sơ yêu cầu cấp phiếu tăng cao đột biến⁸⁵.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật về công chứng, đấu giá tài sản còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Đội ngũ cán bộ pháp chế phần lớn bố trí kiêm nhiệm, chất lượng công tác pháp chế chưa cao.

6.3. Công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác thanh tra tiếp tục được triển khai theo kế hoạch; trong năm đã triển khai 464 cuộc thanh tra, kiến nghị thu hồi và nộp ngân sách theo quy định⁸⁶. Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo trình tự quy định của pháp luật⁸⁷, hiện nay trên địa bàn tỉnh không còn tồn đọng vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt và tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân⁸⁸.

Tuy nhiên, thời gian tiếp công dân của một số đơn vị còn chưa đảm bảo quy định; quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo quy trình; thời gian xác minh khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn kéo dài.

7. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới năm 2022 tiếp tục được giữ vững, ổn định. Các lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an thực hiện nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh quốc gia, tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tổ chức lực lượng, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm: ma túy, cờ bạc, tàng trữ pháo nổ, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan đến tín dụng đen....

Trong năm đã hoàn thành công tác giao quân và tiễn tân binh lên đường nhập ngũ theo kế hoạch đề ra; tổ chức huấn luyện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch; triển khai công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện Bố Trạch và huyện Quảng Trạch, diễn tập phòng chống bão lụt – tìm kiếm cứu nạn huyện Tuyên Hóa. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; vận động nhân

⁸⁴ Đã thực hiện 7.215 việc làm công chứng, tổng số phí thu được 3.721.291.000 đồng, nộp vào ngân sách hơn 930.322.800 triệu đồng; đã ký kết 78 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, tổ chức 715 cuộc đấu giá thành với giá trị tài sản bán được 660.502.406.085 đồng, chênh lệch tăng so với giá khởi điểm 169.353.475.712 đồng; thực hiện trợ giúp pháp lý 245 vụ việc cho 245 người được trợ giúp pháp lý

⁸⁵ Cấp phiếu LLTP cho 23.188 trường hợp

⁸⁶ Phát hiện sai phạm 29.915 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ có dấu hiệu vi phạm. Số tiền đã thu hồi 12.399 triệu đồng đạt tỷ lệ (66,51%).

⁸⁷ Đã tiếp 1.901 lượt công dân, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 1.150 lượt (1.901/751 lượt); tiếp nhận 1.867 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 703 đơn (1.867/1.164 đơn).

⁸⁸ Ban hành Quyết định Thành lập Tổ tham mưu đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022...

dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận an ninh Nhân dân, quốc phòng và biên phòng toàn dân vào thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng – an ninh, phục vụ phục hồi và phát triển KT-XH của tỉnh. Việc triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” được thực hiện đúng tiến độ. Tăng cường tuyên truyền, tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông⁸⁹, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng chất kích thích khi điều khiển phương tiện giao thông. Đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ, không xảy ra thiệt hại lớn về người và tài sản⁹⁰.

8. Công tác phối hợp chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo những lĩnh vực trọng tâm, các dự án, công trình trọng điểm; triển khai kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; tháo gỡ khó khăn cho các DN, các thành phần kinh tế và đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sản xuất và đời sống; đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo giải quyết tích cực các vấn đề nổi cộm, các đơn thư khiếu nại tố cáo. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Chính quyền các cấp đã phối hợp tốt với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đoàn thể các cấp để thực hiện tốt các quy chế, cơ chế phối hợp; huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, đồng tâm, hiệp lực, chung sức, chung lòng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH; góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2022 (có 18/21 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch).

9. Đánh giá chung về các tồn tại, hạn chế

Ngoài những thuận lợi, tình hình KT-XH năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, các vấn đề nội tại, tồn đọng, kéo dài tạo áp lực cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH các năm tiếp theo, như: Một số lĩnh vực phát triển chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, có 03/21 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (*Tốc độ tăng GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản, Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM, Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia*) do tác động cực đoan của biến đổi khí hậu, giá các loại phân bón, vật tư đầu vào tăng cao và việc thực hiện các nội dung, tiêu chí theo Bộ tiêu chí NTM và trường đạt chuẩn mới ban hành còn gặp khó khăn, cần nguồn lực lớn. Cùng với đó là suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, số đơn hàng giảm mạnh từ giữa năm 2022, DN sản xuất khó tiếp cận nguồn vốn trong bối cảnh lãi suất huy động tăng, room tín dụng thắt chặt, việc tuyển dụng lao động còn gặp khó khăn...; Thu ngân sách tăng cao nhưng vẫn chủ yếu từ tiền thuê và cấp quyền sử dụng đất; Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch vẫn còn hạn chế; Tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, việc triển

⁸⁹ Từ ngày 15/12/2021 - 14/11/2022 xảy ra 107 vụ TNGT (đường bộ), giảm 6 vụ so với cùng kỳ. Số người chết 63 người, giảm 10 người; Số người bị thương 82 người, giảm 4 người so với cùng kỳ.

⁹⁰ Năm 2022, xảy ra 11 vụ cháy với giá trị thiệt hại tạm ước tính 5.635 triệu đồng và 1,61 ha rừng; so với cùng kỳ giảm 3 vụ và tăng 662 triệu đồng về giá trị thiệt hại.

khai và cụ thể hóa các chương trình MTQG còn nhiều vướng mắc; Công tác GPMB còn nhiều vướng mắc, tồn đọng; Chuyển đổi số còn chậm...

Ngoài nguyên nhân những tồn tại, hạn chế đã nêu, có một phần là do trách nhiệm, năng lực điều hành của các cấp, các ngành còn có mặt hạn chế; việc chỉ đạo, điều hành, phối hợp ở một số khâu, một số lĩnh vực, một số việc có lúc chưa kịp thời, mạnh mẽ và quyết liệt (đặc biệt là các nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn cho DN, công tác bồi thường GPMB, cải cách hành chính, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công...). Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực vẫn còn chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả...

Việc đánh giá các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong năm 2022 là hết sức quan trọng, tạo tiền đề quan trọng cho các cấp, các ngành xác định các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để khắc phục các hạn chế, yếu kém, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, vươn lên phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi và cơ hội

- Sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thường xuyên, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự quyết tâm, nỗ lực vào cuộc của cả hệ thống chính trị; Nền kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ trạng thái thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh và ổn định hơn; các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển KT-XH tiếp tục được triển khai; tập trung thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, hướng đến các mục tiêu phát triển của Kế hoạch 5 năm. Việt Nam đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, năng lực và khả năng kiểm soát, phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới; khả năng điều hành, ứng phó với những biến động của tình hình thế giới, khu vực được nâng cao.

- Trong tỉnh, các tiềm năng, thế mạnh đang được khai thác đúng hướng, hiệu quả; các dự án được cấp chủ trương đầu tư đang được triển khai tích cực. Một số dự án mới đưa vào hoạt động; các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn đang được đẩy nhanh tiến độ triển khai. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được tập trung chỉ đạo cải thiện theo hướng thông thoáng, thân thiện, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững là điều kiện thuận lợi cho việc thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

2. Khó khăn và thách thức

- Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng. Biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ.

- Quá trình phục hồi và phát triển KT-XH trong nước sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục; Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp...

- KT-XH của tỉnh dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức: tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, chất lượng, hiệu quả còn thấp, thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất trong khi thị trường bất động sản đang gặp khó khăn; dịch bệnh, thiên tai dự kiến còn diễn biến phức tạp, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn...

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, DN. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0-7,5%;
- GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5-4,0%;
- GTSX công nghiệp tăng 8,5-9,0%;
- GTSX dịch vụ tăng 6,5-7,0%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20%; Công nghiệp - xây dựng: 30,9%; Dịch vụ: 49,1%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 7.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 28.500 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 60 - 61 triệu đồng;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73%.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 18.500 lao động;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8% theo chuẩn nghèo đa chiều⁹¹;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 56,8%⁹²;
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 92% (chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36,6 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,7%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,5%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 68%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 81%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phục hồi, phát triển KT-XH và các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

1.1. Quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2023, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KT-XH⁹³ nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế. Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2023 đạt 7,0-7,5%.

1.2. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Tiếp tục tập trung thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong năm 2023 để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh thực hiện các dự án đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), 03 Chương trình MTQG ngay từ đầu năm 2023. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh (Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình...). Phát huy vai trò của chính quyền cấp huyện, xã trong việc huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng NTM theo

⁹¹ Giảm tương đương khoảng 2.040 hộ.

⁹² Trong đó: MN: 51%; TH: 67%; THCS: 56%; THPT: 41%.

⁹³ Theo: (1) Kế hoạch hành động số 314/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH; (2) Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về phục hồi và phát triển KT-XH tỉnh Quảng Bình trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh COVID-19...

Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung cao thực hiện tiêu chí Trường học.

1.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030, quyết liệt triển khai các giải pháp đồng bộ, cụ thể, thực chất, hiệu quả để cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR-Index, SIPAS; trong đó chú trọng các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DN. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

1.4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phục hồi và phát triển du lịch; tăng cường thực hiện hoạt động kích cầu du lịch, truyền thông, quảng bá và xúc tiến du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch; tập trung phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới, dịch vụ kinh tế đêm. Tiếp tục tái cơ cấu thị trường khách du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả nhằm vào thị trường khách chất lượng cao, lưu trú dài ngày, chi tiêu cao. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch, trong đó chú trọng tháo gỡ vướng mắc cho các dự án chậm tiến độ. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch. Tiếp tục xúc tiến mở đường bay mới; nâng cao công suất khai thác các đường bay hiện có. Phân đầu số lượt khách du lịch đến Quảng Bình năm 2023 đạt 3,0 – 3,5 triệu lượt.

1.5. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo, nhất là nhân lực trong ngành du lịch. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành liên kết, hợp tác trong công tác đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của DN. Nghiên cứu đề có cơ chế phù hợp lựa chọn và trọng dụng, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

2. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

2.1. Tập trung tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân, DN, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt thông tin, định hướng quy hoạch, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

2.2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục chú trọng công tác quản lý quy hoạch xây dựng, chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan, môi trường ở các trung tâm lớn của tỉnh, các khu du lịch... ưu tiên lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị, đô thị mới, đô thị ven biển, đảm bảo tính bền vững và làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị; đầu tư nguồn lực nâng cấp và phát triển một số đô thị lên đô thị loại III, loại IV.

2.3. Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp; đồng thời chú trọng công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư. ✓

3. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng NTM nhằm gia tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; trong đó chú trọng đẩy mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để kịp thời giải quyết các vấn đề, thách thức của ngành do tác động của biến đổi khí hậu. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các DN liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và nhu cầu thị trường; phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát; mở rộng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và môi trường (VietGAP). Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, tăng nhanh diện tích, năng suất rừng trồng gỗ lớn và cấp chứng chỉ FSC; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với diện tích rừng được giao. Chủ động phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn khai thác lâm sản trái phép, góp phần ổn định, giữ vững độ che phủ rừng đến hết năm 2023 trên 68%.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích ngư dân khai thác thủy hải sản vùng khơi hiệu quả, bền vững; quyết liệt chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép. Tăng cường theo dõi, chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản, áp dụng đúng quy trình nuôi và các quy định, tiêu chuẩn bảo vệ môi trường để hạn chế dịch bệnh. Triển khai quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; khuyến khích xây dựng thôn, bản đạt chuẩn NTM, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu; các xã đã đạt chuẩn tập trung duy trì, giữ chuẩn theo Bộ tiêu chí mới, có kế hoạch và lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu; các xã đăng ký hoàn thành NTM năm 2023 và các năm tiếp theo chủ động huy động nguồn lực, tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực, tiêu chí, đặc biệt là các tiêu chí chưa đạt; phấn đấu đến hết năm 2023 có 93 xã đạt chuẩn NTM, 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3.2. Công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các DN, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư nhằm tạo bứt phá và động lực tăng trưởng mới. Duy trì vận hành phát điện ổn định các nhà máy: dự án Cụm trang trại Điện gió B&T, Thủy điện Hồ Hồ, Điện mặt trời Dohwa Lệ Thủy... Đẩy nhanh tiến độ các dự án để đưa vào hoạt động trong năm 2023⁹⁴. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo đúng tiến độ.

⁹⁴ các dự án viên nén năng lượng (của Công ty TNHH Dowha, Công ty TNHH Dũng Nguyệt Anh...); các dự án may xuất khẩu... và các dự án công nghiệp trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và II,...

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ: Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các DN trong tỉnh sản xuất và cung cấp⁹⁵. Chỉ đạo các DN thương mại khai thác tốt các nguồn hàng trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu. Hỗ trợ các DN xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh⁹⁶; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm trên sàn Giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh, kết nối các kênh bán hàng trực tuyến cho các sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ DN khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA... để mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất nhập khẩu, giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống. Tiếp tục theo dõi và thực hiện có hiệu quả các giải pháp bình ổn, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc.

3.4. Tài chính - Tín dụng:

Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế và phát triển nguồn thu, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế; rà soát, cắt giảm các loại thuế, phí, lệ phí phù hợp. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho DN, HTX, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và các Chương trình cho vay chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư:

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2023. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, quan tâm công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh của nước CHDCND Lào, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện với hai tỉnh Khăm Muộn và Sa-văn-na-khệt⁹⁷. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về biên giới đất liền, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về biên giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2022-2024, trong đó, ưu tiên thu hút các DN, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn, có tính lan tỏa, tạo thành những chuỗi sản xuất có giá trị và hiệu quả, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển KT-XH của

⁹⁵ Xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón...

⁹⁶ Chế biến thủy sản, cao su, chế biến gỗ, xi măng, bia, may mặc, phân bón...

⁹⁷ Phối hợp với tỉnh Sa-văn-na-khệt báo cáo Trung ương hai nước Việt Nam, Lào cho phép triển khai thực hiện Dự án điện gió AMI Savannakhet tại tỉnh Sa-văn-na-khệt nhằm góp phần phát triển hạ tầng khu vực biên giới của hai bên, đặc biệt là về giao thông, qua đó phát triển KT-XH khu vực này, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở, nâng cấp Cửa khẩu Chút Mút; Triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng Trường Phổ thông dân tộc, Trường THCS Thống Nhất tại tỉnh Khăm Muộn, CHDCND Lào; duy tu, sửa chữa cảnh quan khu vực mốc quốc giới 528 tại Cửa khẩu quốc tế Cha Lo đảm bảo tiến độ, đúng kỹ thuật...

tính theo hướng hiện đại, bền vững. Tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ để vận động, kêu gọi, thu hút các dự án FDI, NGO, tăng thêm nguồn lực cho tỉnh; đẩy mạnh triển khai dự án mở rộng Cảng hàng không Đồng Hới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án chậm tiến độ.

3.6. Phát triển DN và các thành phần kinh tế: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa; đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước. Chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

4.1. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 – 2025; phê duyệt và thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2023. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Quản lý, kiểm soát tình trạng tăng giá đất bất thường; minh bạch thông tin, hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai. Rà soát và kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ. Tập trung giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn, hạn chế ô nhiễm môi trường.

4.2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai; quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh phù hợp, hiệu quả. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án di dân, nhà ở chống lụt; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ, đập có nguy cơ mất an toàn. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.

5. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và thế giới, có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, nhất là nguy cơ “dịch chồng dịch”. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Bảo đảm nguồn cung về thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng chống dịch.

5.2. Lao động, Thương binh và Xã hội: Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và

cung ứng lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tập trung khai thác các thị trường truyền thống, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Huy động nguồn lực từ các DN, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ cơ bản và vươn lên thoát nghèo bền vững. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch năm 2023 về phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; trong đó chú trọng công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, tại nạn rủi ro khi tham gia tương tác trên không gian mạng cho trẻ em.

5.3. Giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu của Ngành Giáo dục và các chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quan tâm đầu tư ngân sách tỉnh để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất các trường trung học phổ thông thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh, đảm bảo tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia trường THPT theo kế hoạch. Chỉ đạo UBND cấp huyện cân đối nguồn lực để thực hiện mục tiêu xây dựng cơ sở vật chất thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện nhằm đảm bảo chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học mầm non, tiểu học và THCS. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông của tỉnh Quảng Bình. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

5.4. Văn hóa và thể thao: Tiếp tục triển khai thực chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình; đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể để xây dựng thành các sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thể mạnh của tỉnh⁹⁸ đi đôi với việc phát triển thêm các môn thể thao mới. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thể thao. Tổ chức kỷ niệm 20 năm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng được UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KT-XH, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự các xã biên giới, vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình

⁹⁸ Bơi, Lặn, Đua thuyền Rowing, Canoing, Diền kinh, Bi sắt...

MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; trong đó chú trọng nâng cao trình độ dân trí, giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Ban hành các văn bản cụ thể hóa đi đôi với việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

6.1. Công tác nội vụ: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Triển khai thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài năng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai Kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2030 và năm 2023.

6.2. Công tác tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, pháp chế; chú trọng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, công chứng, thừa phát lại, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2021-2025.

6.3. Công tác thanh tra: Thực hiện thanh tra theo kế hoạch; thanh tra đột xuất, tập trung vào những nội dung quan trọng, được dư luận xã hội quan tâm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, tình trạng đơn, thư kéo dài; đối với các đối tượng chây ỳ cần có các biện pháp mạnh để chấn chỉnh và chấm dứt tình trạng đơn, thư kéo dài. Mở rộng hợp tác, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

6.4. Hạ tầng chuyên đổi số, bưu chính, viễn thông: Tiếp tục tập trung triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số và Dự án Chuyển đổi số, Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án chỉnh trang cấp thông tin trên địa bàn tỉnh; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các DN viễn thông.

6.5. Khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cùng xu hướng chuyển đổi số. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; khuyến khích các DN tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, công

nghe mới, công nghệ sinh học. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hỗ trợ DN xác lập quyền sở hữu tài sản trí tuệ. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước

Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023. Quyết liệt, kiên quyết trấn áp, triệt phá tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, tội phạm tin dụng đen, tội phạm công nghệ cao... Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; triển khai các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phấn đấu kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông ba tiêu chí; góp phần tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, an toàn cho các DN, người dân an tâm sản xuất, kinh doanh.

8. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trên nguyên tắc chủ động, tích cực, hiệu quả, dễ nhớ để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình KT-XH của tỉnh, công tác chỉ đạo, điều hành, các vấn đề xã hội, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực... Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương người tốt, việc tốt.

Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc...; xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023, UBND tỉnh báo cáo./. ✓

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Vụ Địa phương VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban TU;
- VP ĐBQH&HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm